TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:266/2019/DS-PT
Ngày 11-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng

Bà Trần Thị Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 17 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 308/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956;

Cư trú tại: Nhà số 643, tổ 3, ấp P, xã P1, Huyện D, tỉnh T (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1972;

Cư trú tại: Tổ 3, ấp P, xã P1, Huyện D, tỉnh T (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1946;

Cư trú tại: Nhà 643, ấp P, xã P1, Huyện D, tỉnh T (có mặt);

2/ Chị Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1978 (có mặt);

Anh Nguyễn Khắc Huy, sinh năm 1970;

Cùng cư trú tại: Tổ 3, Ấp P, xã P1, Huyện D, tỉnh T (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-7-2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà N trình bày:

Bà có tham gia dây hụi có lãi 1.000.000 đồng ngày 30-4-2018 do bà N1 làm chủ thảo. Mỗi tháng hụi khui 02 lần vào ngày 15 và 30 của tháng. Hụi gồm 26 phần, vợ chồng bà tham gia 02 phần với tên trong danh sách chơi hụi là "Chú 5 Thông". Đến ngày 15-5-2019, vợ chồng bà lĩnh hụi kỳ cuối là 26.000.000 đồng, trừ tiền 02 phần hụi của ông bà, 01 phần hụi của vợ chồng anh H, chị X gửi cho bà để đóng tiền hụi chết và 500.000 đồng tiền hoa hồng, do đó số tiền hụi bà N1 phải đăng cho bà là 22.500.000 đồng. Tuy nhiên, bà N1 chỉ đăng cho bà số tiền hụi 12.500.000 đồng còn nợ lại 10.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà N1 phải trả cho bà tiền hụi bà được lĩnh còn thiếu 10.000.000 đồng, bà không yêu cầu trả tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị N1 trình bày:

Bà N1 thừa nhận việc bà N trình bày có tham gia 02 phần của dây hụi 1.000.000 đồng ngày 30-4-2018 do bà làm chủ thảo là đúng. Ngày 10-8-2018 (âm lịch), ông T1 hốt 01 phần hụi với số tiền là 20.740.000 đồng, khi nhận tiền hụi ông T1 có ký tên vào sổ ghi hụi của bà. Sau đó đến ngày 30-4-2019, bà N hốt hụi phần còn lại số tiền 22.400.000 đồng, khi bà N nhận tiền thì bà không yêu cầu ký vào sổ hụi.

Phần hụi của anh H và chị X lĩnh kỳ cuối số tiền 22.500.000 đồng, bà đăng tiền cho bà N nhận là 12.500.000 đồng vào ngày 20/5/2019 (âm lịch). Do ngày 21-9-2018, anh H vay bà số tiền 15.000.000 đồng đã trả 5.000.000 đồng còn nợ 10.000.000 đồng nên khi bà đăng hụi thì bà trừ lại số tiền anh H còn nợ bà. Nay bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Ông T1 trình bày:* Ông thừa nhận lời trình bày của bà N về việc chơi hụi của bà N1 là đúng. Trong dây hụi trên vợ chồng H, X (con gái ông) có tham gia 01 phần hụi. Khi anh H (con rễ ông) hốt hụi bà N1 đã đăng xong.

Phần hụi bà N lĩnh kỳ cuối bà N1 đăng số tiền 12.500.000 đồng, còn thiếu 10.000.000 đồng. Bà N1 cho rằng cấn trừ tiền anh H thiếu nợ bà nhưng ông không đồng ý. Việc anh H thiếu tiền bà N1 thì bà N1 có trách nhiệm đòi anh H không được cấn trừ vào tiền hụi của bà N.

- *Chị X trình bày:* Chị thừa nhận vợ chồng chị có tham gia 01 phần hụi của dây hụi ngày 30-4-2018 do bà N1 làm chủ thảo với tên trong danh sách chơi hụi là "Qui (X)". Vợ chồng chị đã hốt hụi và bà N1 đã đăng tiền hụi xong. Chị không biết anh H vay tiền của bà N1, còn nợ tiền bao nhiêu chị cũng không biết.

- *Anh H trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 13-8-2019*:

Vợ chồng anh có tham gia góp 01 phần hụi do bà N1 làm chủ thảo như chị X trình bày. Phần hụi này đã hốt và bà N1 đã đăng xong, khi đăng hụi không ký vào sổ.

Anh thừa nhận có vay của bà N1 số tiền 15.000.000 đồng. Vào tháng 5-2018, anh và bà N1 thỏa thuận trả dần mỗi tháng 450.000 đồng/ngày, anh đã trả được 5.000.000 đồng còn nợ lại 10.000.000 đồng. Bà N1 tự ý trừ tiền nợ của anh vào tiền hụi kỳ cuối của bà N là không đúng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 trả tiền hụi do đăng tiền lĩnh hụi còn thiếu;

Buộc bà Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị N 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi chậm trả, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20-9-2019, bị đơn bà N1 có đơn kháng cáo không đồng ý trả cho bà N số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1 thì thấy rằng quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất bà N có tham gia 02 phần hụi của dây hụi 1.000.000 đồng ngày 30-4-2018, hụi khui 02 lần/tháng.

Bà N1 cho rằng bà N đã hốt hụi đối với 02 phần hụi trên. Tuy nhiên, bà N chỉ thừa nhận đã hốt 01 phần theo sổ hụi mà bà N1 đã đăng (bút lục 30), đối với phần hụi còn lại bà không thừa nhận và bà N1 không có chứng cứ chứng minh phần hụi còn lại đã đăng cho bà N xong. Mặc khác, bà N1 cho rằng phần hụi còn lại bà chưa đăng là của vợ chồng anh H, chị X nhưng vợ chồng chị X không thừa nhận. Hơn nữa số tiền hụi 12.500.000 đồng bà đã đăng không phải cho anh H chị X mà đăng cho bà N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà N1 trả cho bà N số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên Hội

đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà N1 không được chấp nhận nên bà N1 phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 15 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị N1.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 thanh toán tiền hụi.

Buộc bà Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự

- Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N1 phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bà N1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0003708 ngày 20-9-2019, của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh T; ghi nhận đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

-TANDCC;
- VKSND tỉnh T;
- TAND Huyện D;
- CCTHADS Huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Phòng GĐKT;
- Lưu tập án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Phượng